

UBND TỈNH TUYÊN QUANG  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG**  
**NĂM 2020 (Từ 01/01/2020 đến 31/12/2020)**

Tuyên Quang, tháng 4 năm 2021

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 4 năm 2021

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYÊN QUANG**  
**NĂM 2020**

**I. Thông tin chung:**

**1. Thông tin khái quát:**

- Tên giao dịch: TUWASE CO.JSC.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5000126040 đăng ký lần đầu ngày 22/04/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 07 ngày 06/08/2019.
- Vốn điều lệ: 89.332.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 89.332.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ 09, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
- Số điện thoại: 02073 822 586.
- Website: <http://capthoatnuoctuyenquang.vn/>
- Mã cổ phiếu: TQW.

***Quá trình hình thành và phát triển:***

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang, tiền thân là Ban Kiến Thiết nhà máy nước Tuyên Quang theo Quyết định số 134/TC-CQ ngày 18/9/1971 của Ủy ban hành chính tỉnh Tuyên Quang thuộc Ty xây dựng Tuyên Quang quản lý;

Ngày 18/5/1978, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành Quyết định số 284/TCCB về việc thực hiện chuyển giao Ban kiến thiết nhà máy nước thuộc Ty xây dựng về cho UBND thị xã Tuyên Quang quản lý;

Tháng 03/1985, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành Quyết định số 123/UB-QĐ về việc chuyển giao nhà máy nước thị xã Tuyên Quang thuộc UBND thị xã Tuyên Quang sang Sở xây dựng và công trình đô thị Hà Tuyên quản lý, có tên gọi là Xí nghiệp cấp nước Hà Tuyên;

Tháng 05/1986, UBND tỉnh Hà Tuyên ban hành Quyết định số 135/UB-QĐ về việc đổi tên Xí nghiệp cấp nước Hà Tuyên thành Công ty Cấp thoát nước Hà Tuyên trực thuộc Sở xây dựng và công trình đô thị quản lý;

Tháng 02/1993, Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang có Quyết định số 44/QĐ-CT về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước, có tên gọi Công ty Cấp thoát nước thuộc Sở xây dựng Tuyên Quang quản lý;



Tháng 04/2010, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 105/QĐ-UBND về việc chuyển Công ty Cấp thoát nước thành Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Tuyên Quang thuộc UBND tỉnh quản lý.

Ngày 25/07/2016, UBND tỉnh Tuyên Quang ban hành Quyết định số 1089/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang.

Ngày 27/11/2017, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu, chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5000126040 ngày 01/12/2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp với vốn điều lệ 80.000.000.000 đồng.

Ngày 26/4/2018, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang đã tổ chức ĐHĐCĐ bất thường, thông qua tăng thêm vốn điều lệ 9.332.000.000 đồng, nâng tổng số vốn điều lệ của Công ty lên 89.332.000.000 đồng, được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5000126040, thay đổi lần thứ 6 ngày 14/5/2018.

Ngày 03/7/2018, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành văn bản số 4110/UBCK-GSDC chấp thuận đăng ký trở thành Công ty đại chúng cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.

Ngày 06/11/2018, Trung tâm lưu ký chứng khoán ban hành văn bản số 94/2018/GCNCP-VSD chứng nhận Đăng ký chứng khoán cho Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.

Ngày 07/6/2019, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 354/QĐ-SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang. Qua đó, ngày 14/6/2019 là ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu đăng ký giao dịch.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5000126040 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang cấp lần đầu ngày 22/04/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 06/8/2019 ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước Chi tiết: Sản xuất và cung cấp nước	3600 (Chính)
2	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
3	Xây dựng nhà các loại	4100

4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35KV	43210
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong ngành xây dựng Chi tiết: Bán buôn vật tư, thiết bị cấp, thoát nước	46639
6	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình đập, tràn	4290
7	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng các công trình cấp nước, thoát nước; công trình xử lý nước sinh hoạt, nước thải dân dụng, công nghiệp; công trình kênh, mương	4220
8	Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ vật tư, thiết bị cấp, thoát nước	47529
9	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - <i>Thiết kế xây dựng/công trình cấp nước – thoát nước; Thiết kế xây dựng/nhà ở; thiết kế xây dựng/công trình công cộng; - Giám sát thi công xây dựng công trình: hạ tầng, dân dụng; - Khoan, thăm dò, điều tra khảo sát, khai thác nước ngầm.</i>	7110
10	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh công trình đô thị, công cộng	8129
11	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12	Thu gom rác thải độc hại	3812
13	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
14	Tái chế phế liệu	3830
15	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
16	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan Chi tiết: Dịch vụ trồng, chăm sóc cây xanh trong đô thị	8130
17	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	96320
18	Quản lý, bảo trì đường bộ đô thị, hành lang an toàn đường bộ và các công trình tương tự khác theo đường bộ; Quản lý, vận hành hệ thống cấp, thoát nước, đèn chiếu sáng đô thị; Quản lý, khai thác chợ; Tư vấn quản lý dự án đầu tư các công trình xây dựng cơ bản (không bao gồm tư vấn pháp luật và tư vấn tài chính).	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>
19	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	71200



- Địa bàn kinh doanh: Khu vực thành phố Tuyên Quang và các huyện lỵ: huyện Sơn Dương, huyện Hàm Yên, huyện Chiêm Hóa, huyện Na Hang.

### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

#### 3.1. Mô hình quản trị:

- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của công ty theo Điều 24 Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 24 Điều lệ công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định và thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- **Ban Kiểm soát:** Thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- **Ban Giám đốc:** Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Công ty có 04 phòng chuyên môn và 06 Chi nhánh trực thuộc đóng trên địa bàn các huyện, thành phố.

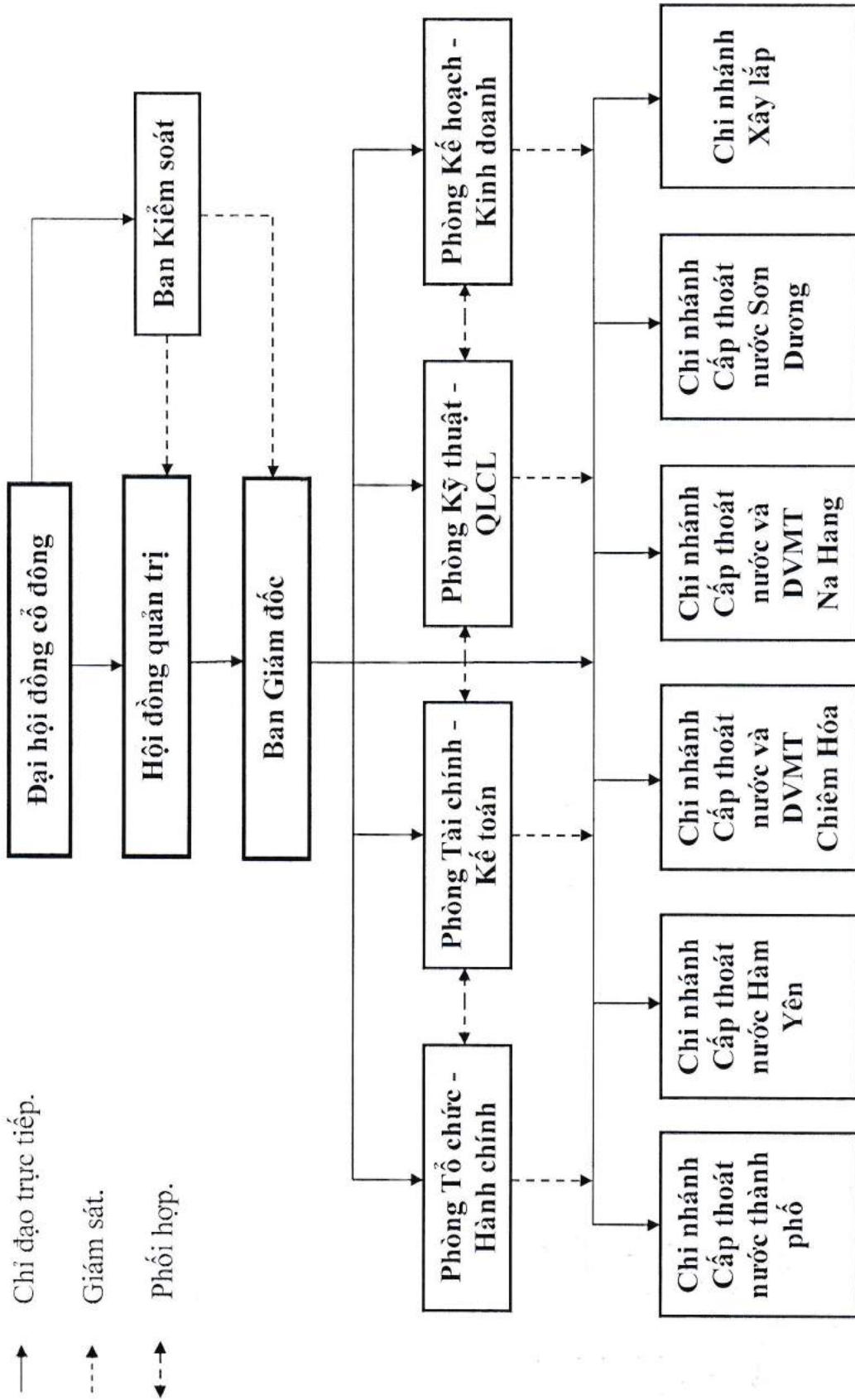
Danh sách các phòng chuyên môn và các Chi nhánh trực thuộc:

TT	Tên phòng/Chi nhánh	Địa chỉ
<b>Các phòng chuyên môn: 04 phòng.</b>		
1	Phòng Tổ chức - Hành chính	Trụ sở Công ty: Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ 09, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Phòng Kỹ thuật - Quản lý chất lượng	
3	Phòng Tài chính - Kế toán	
4	Phòng Kế hoạch - Kinh doanh	
<b>Các Chi nhánh trực thuộc: 06 Chi nhánh.</b>		
1	Chi nhánh Cấp thoát nước Thành phố	Số 103, đường Tôn Đức Thắng, tổ 09, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
2	Chi nhánh Xây lắp	

3	Chi nhánh Cấp thoát nước Hàm Yên	Thị trấn Tân Yên, huyện Hàm Yên
4	Chi nhánh Cấp thoát nước và DVMT Chiêm Hóa	Thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Chiêm Hóa
5	Chi nhánh Cấp thoát nước và DVMT Na Hang	Thị trấn Na Hang, huyện Na Hang
6	Chi nhánh Cấp thoát nước Sơn Dương	Thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương

**3.3. Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC TUYẾN QUANG



#### **4. Định hướng phát triển:**

##### **4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Công ty tiếp tục duy trì là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực cấp nước trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; đảm bảo cấp nước an toàn theo Kế hoạch cấp nước an toàn của công ty.

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của khách hàng trong vùng cấp nước của công ty, luôn đảm bảo về lưu lượng, áp lực, chất lượng nước; nâng cao chất lượng dịch vụ, chăm sóc khách hàng.

- Quản lý, hoàn thiện mạng lưới cấp nước trên địa bàn; phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát theo lộ trình đến năm 2025 đạt dưới 22% theo đúng Nghị quyết Đại hội đảng bộ công ty nhiệm kỳ 2020-2025 đã đề ra;

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thay thế dần đồng hồ cấp A sang đồng hồ cấp B theo lộ trình.

##### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Trên cơ sở quy hoạch tổng thể của UBND tỉnh Tuyên Quang, Công ty đầu tư các dự án trọng điểm, cải tạo đầu tư mới các hệ thống tuyến ống phân phối phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh;

- Thực hiện chống thất thu thất thoát theo khu vực, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát đến năm 2025 xuống còn 22%; Đảm bảo hệ thống cấp nước an toàn, kiểm soát tốt tỷ lệ thất thoát; tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án điều hành sản xuất kinh doanh, chống thất thoát, thất thu, giảm tiêu hao nguyên vật liệu giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố theo đúng Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

- Luôn đảm bảo cung cấp nước sạch đủ về lưu lượng và áp lực, chất lượng nước đảm bảo theo quy chuẩn của Bộ y tế;

- Xây dựng lộ trình đầu tư và áp dụng công nghệ nhằm nâng cao chất lượng quản lý điều hành, đổi mới phương thức phục vụ, thực hiện chiến lược “coi trọng khách hàng” để phát triển.

##### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:**

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hoàn thành tốt nghĩa vụ của công ty đối với Nhà nước.

- Ngành nghề kinh doanh chính của công ty là khai thác, xử lý và cung cấp





nước sạch, một sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt hằng ngày của người dân, do đó ngoài hoạt động kinh doanh, công ty còn phải đảm bảo vai trò phục vụ an sinh xã hội. Công ty sẽ nỗ lực để nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ khách hàng trong vùng cấp nước; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch, góp phần cùng các cơ quan chức năng cải thiện môi trường sống và chăm lo sức khỏe của người dân, ổn định tình hình xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Đảm bảo hài hòa lợi ích giữa doanh nghiệp, người lao động và các cổ đông của công ty.

## **5. Các rủi ro:**

### **5.1. Rủi ro về môi trường:**

- Trong những năm vừa qua, do yếu tố biến đổi khí hậu, hạn hán kéo dài, dẫn đến nguồn nước tại các giếng khoan dần cạn kiệt, lưu lượng nước khai thác giảm mạnh.

- Một số công trình cầu, đường đang thi công, phải khoan xuống các tầng địa chất để đổ bê tông cọc nhồi, do khoảng cách từ điểm khoan đến các trạm bơm nước ngầm khá gần nên phần nào cũng làm ảnh hưởng đến địa chất thủy văn, chất lượng nước thô cũng sẽ bị biến đổi theo chiều hướng xấu (lưu lượng nước giảm, độ đục tăng, kết cấu giếng bị ảnh hưởng không tốt...).

### **5.2. Rủi ro về dịch bệnh:**

Đại dịch COVID-19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến nền kinh tế của cả nước nói chung và của công ty nói riêng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Sản lượng nước tiêu thụ, doanh thu, lợi nhuận của công ty bị tụt giảm đáng kể.

### **5.3. Rủi ro đặc thù:**

a) *Rủi ro thất thu, thất thoát:* Với tốc độ đô thị hóa cao, một số hệ thống đường ống đầu tư đã lâu, việc thi công các công trình ngầm không đồng bộ dễ dẫn đến gây vỡ đường ống cấp nước, tình trạng gian lận nước sạch không qua đồng hồ đo đếm do ý thức của người dân là không tránh khỏi, dẫn đến tình trạng thất thu, thất thoát.

b) *Rủi ro đầu vào sản xuất:*

- Rủi ro về cạn kiệt nguồn nước: Là tỉnh miền núi, nguồn nước thô phụ thuộc vào sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nước, hiện nay nguồn nước ngày càng cạn kiệt do tác động môi trường;

- Chi phí điện năng chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành, giá điện có xu hướng ngày càng tăng; việc nhà nước bổ sung một số chi phí như việc cấp phép khai thác tài nguyên, lương tối thiểu vùng tăng làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD.

### **5.4. Rủi ro khác:**

Các rủi ro khác nằm ngoài dự đoán và vượt quá khả năng phòng chống của con người, như: thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, dịch họa, ... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2020:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

#### a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

Biểu 01a. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2020 đến 31/12/2020:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020
1	2	3	4
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	VI.01	<b>64.490.712.042</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>64.490.712.042</b>
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	49.340.015.803
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>15.150.696.239</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	75.305.665
7. Chi phí tài chính	22	VI.04	963.108.478
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		963.108.478
8. Chi phí bán hàng	25		5.176.389.196
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		8.550.604.662
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}</b>	<b>30</b>		<b>535.899.568</b>
11. Thu nhập khác	31	VI.05	2.929.741.755
12. Chi phí khác	32	VI.06	31.559.172
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.898.182.583
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>3.434.082.151</b>
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.07	489.136.383
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>2.944.945.768</b>



**b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch của một số chỉ tiêu chính:**

*Biểu 01b.* Kết quả một số chỉ tiêu và so sánh chi tiết năm 2020.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % (TH/KH)
<b>I</b>	<b>Sản xuất kinh doanh:</b>				
1	Sản phẩm chủ yếu: Nước máy tiêu thụ	1000m <sup>3</sup>	7.350,000	7.658,717	104,2
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	63.000,000	67.495,8	107,1
3	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	1.808,000	2.944,9	162,9
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn nhà nước	%	2,95	4,8	+1,85
<b>II</b>	<b>Các khoản phải nộp:</b>				
1	Thuế và các khoản nộp ngân sách nhà nước	Triệu đồng	8.162,0	10.719,8	131,4%
2	Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Triệu đồng	4.966,0	4.909,3	98,6%

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn đối với hoạt động SXKD của các doanh nghiệp do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt là dịch Covid-19 đã làm cho nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoạt động SXKD, phá sản, trong đó các doanh nghiệp trong ngành nước cũng bị ảnh hưởng nặng nề, sản lượng tiêu thụ, doanh thu tụt giảm so với năm 2019. Nhưng với sự nỗ lực, cố gắng của Ban lãnh đạo và tập thể người lao động trong công ty, tình hình SXKD của công ty vẫn duy trì ổn định, có tăng trưởng; hầu hết đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao. Cụ thể:

- Sản lượng nước tiêu thụ đạt 7.658.717m<sup>3</sup>, vượt 4,2% so với kế hoạch (tương ứng với 308.717m<sup>3</sup>).

- Tổng doanh thu đạt 67.495,8 triệu đồng, vượt 7,1% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 2.944,9 triệu đồng, vượt 62,9% so với kế hoạch.

- Các khoản nộp ngân sách nhà nước đạt 10.719,8 triệu đồng, vượt 31,4% so với kế hoạch.

- Đảm bảo việc làm ổn định cho 278 lao động; tiền lương, thu nhập bình quân đạt mức khá so với các doanh nghiệp trong tỉnh; đóng nộp đầy đủ cho người lao động về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đạt 4.909,3 triệu đồng, giảm 1,4% so với kế hoạch. Trong năm 2020, một số lao động đã nghỉ hưu, chuyển công tác, chấm dứt Hợp đồng lao động dẫn đến các khoản đóng nộp BHXH, BHYT, BHTT giảm.

## 2. Tổ chức và nhân sự:

### Biểu 02. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Phạm Quang Sâm	Phó Giám đốc phụ trách công ty (đến hết 31/11/2020)
2	Lê Văn Hoàn	Phó Giám đốc công ty.
3	Đình Tiến Dũng	Phó Giám đốc công ty.
2	Trần Thị Khánh	Kế toán trưởng

### \* Ông: Phạm Quang Sâm - Thành viên HĐQT, PGĐ phụ trách công ty.

Họ và tên	: Phạm Quang Sâm.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 16/11/1960.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ 4, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
CMND	: 070471970 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 18/02/2008
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 7/1984: Công nhân Liên hiệp Lâm công nghiệp Bắc Yên.</li> <li>- Từ 1985 – 1986: Công nhân Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang .</li> <li>- Từ 1986 – 1988: Học viên Trường cơ giới Xây dựng Việt Xô số 1.</li> <li>- Từ 1988 – 1996: Công nhân Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 1996 – 1997: Tổ trưởng tổ Cấp nước Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 1997 – 2004: Đội phó đội SXCN Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Năm 2005: Phó phòng phụ trách phòng Kinh doanh Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 2006 – 2010: Đội trưởng đội SXCN Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> </ul>

12604

 NGTY  
 PHẦN  
 DẤTNU  
 IQUAN

G.T.TUY

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 5/2010 – 8/2012: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 9/2012 – 2013: Phó Giám đốc Công ty kiêm Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Na Hang Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 2014 – 11/2017: Phó Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 12/2017 – 31/8/2019: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 01/9/2019 – 31/11/2020: Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc phụ trách Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 1/12/2020 - đến nay: Thành viên HĐQT.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 45.100 cổ phần – chiếm 0,5% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân	: 45.100 cổ phần – chiếm 0,5% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần .
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những NLQ	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

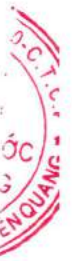
**\* Ông: Lê Văn Hoàn - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty.**

Họ và tên	: Lê Văn Hoàn.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 17/4/1972.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ 8 – phường Tân Quang – thành phố Tuyên Quang.
CMND	: 070870748 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 22/12/2007
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 01/1991 đến 4/1993: Công nhân Xí nghiệp Công nông nghiệp chè Tuyên Quang.

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 5/1993 – 02/2006: Công nhân Đội Sản xuất Công nghiệp Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 3/2006 – 12/2007: Cán bộ kỹ thuật phòng Kế hoạch kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 01/2008 – 06/2012: Đội phó Đội Sản xuất Công nghiệp Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 7/2012 – 11/2017: Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước thành phố Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 12/2017 – 31/8/2019: Thành viên HĐQT - Giám đốc Chi Nhánh Cấp thoát nước thành phố Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- 01/9/2019 – 31/1/2021 : Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc công ty kiêm Giám đốc Chi Nhánh Cấp thoát nước thành phố thuộc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 01/2/2021 - đến nay: Thành viên HĐQT - Giám đốc công ty.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 47.500 cổ phần – chiếm 0,53% vốn điều lệ.
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 47.500 cổ phần – chiếm 0,53% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần .
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

**\* Ông: Đinh Tiên Dũng - Phó Giám đốc công ty.**

Họ và tên	: Đinh Tiên Dũng.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 10/7/1971.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ 8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.



CMND	: 070596757 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 02/5/2008.
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư điện khí hóa
Chức vụ hiện nay	: Phó giám đốc công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 01/1989 đến 9/1990: Công nhân đội xây dựng cơ bản Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 10/1990 đến 12/1992: Học tại trường công nhân cơ giới số 1 Việt - Xô thị trấn Xuân Hòa, huyện Mê Linh, tỉnh Vĩnh Phúc.</li> <li>- Từ 01/1993 đến 12/1999: Nghỉ tự túc ở nhà tại tổ 16, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 01/2000 đến 01/2005: Học tại trường đại học Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên.</li> <li>- Từ 02/2005 đến 03/2010: Nhân viên phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 04/2010 đến 11/2011: Phó trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty TNHH một thành viên Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 12/2011 đến 01/9/2019: Trưởng phòng Kế hoạch - Kỹ thuật Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 01/9/2019 đến nay: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 6.600 cổ phần – chiếm 0,074% vốn điều lệ.
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 6.600 cổ phần – chiếm 0,074% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần .
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

**\* Bà: Trần Thị Khánh - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty.**

Họ và tên	: Trần Thị Khánh.
Giới tính	: Nữ.
Ngày tháng năm sinh	: 20/06/1981.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: SN 70, tổ 12, P. Tân Quang, TP. Tuyên Quang, T. Tuyên Quang Điện thoại: 0941.809.988.
CMND	: 070591746 do Công an Tuyên Quang cấp.
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng công ty.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 5/2003-6/2010: Nhân viên kế toán – Công ty cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 7/2010 – 11/2017: Phó phòng kế toán tài vụ - Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 12/2017 – nay: Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ. Trong đó:	: 46.300 cổ phần – chiếm 0,52% vốn điều lệ.
- Sở hữu cá nhân	: 46.300 cổ phần – chiếm 0,52% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần .
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.





- Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2020:

Ông Phạm Quang Sâm - Phó Giám đốc phụ trách công ty nghỉ hưu hưởng chế độ BHXH kể từ ngày 01/12/2020.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: (tính đến thời điểm 31/12/2020):

Vị trí công việc		ĐVT	Số lao động
1	Lao động trực tiếp SXKD	Người	216
2	Lao động thừa hành, phục vụ		06
3	Lao động chuyên môn nghiệp vụ		51
4	Lao động quản lý		04
<b>Tổng cộng</b>			<b>277</b>

- Chính sách đối với người lao động:

+ Quỹ tiền lương: Căn cứ quy định hiện hành của Nhà nước, Quy chế trả lương cho người lao động đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

+ Tiền thưởng được chi trả cho người lao động căn cứ Quy chế Thi đua - Khen thưởng, căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại thông qua các đợt phát động thi đua.

- Chế độ tiền lương, thưởng do Giám đốc công ty đề xuất được Hội đồng quản trị phê duyệt.

- Thực hiện đóng nộp đầy đủ chế độ bảo hiểm, trang bị bảo hộ lao động và khám sức khỏe định kỳ hằng năm cho người lao động theo quy định của pháp luật.

### **3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

#### **3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2020, công ty chủ yếu đầu tư cải tạo, sửa chữa các tuyến ống để phục vụ công tác chống thất thoát; sửa chữa một số hạng mục trong khuôn viên công ty; đầu tư áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh; hoàn thành các công trình do công ty đầu tư với tổng giá trị là gần 3,4 tỷ đồng.

**3.2. Các công ty con, công ty liên kết:** Không có.

**4. Tình hình tài chính:****4.1. Biểu 03. Tình hình tài chính và so sánh:**

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	So sánh (%)
(1)	(2)	(3)	(4=3/2)%
Tổng giá trị tài sản	141.468.662.546	138.711.497.978	98,05%
Doanh thu thuần	62.051.915.665	64.490.712.042	103,93%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	53.019.944	535.899.568	1010,75%
Lợi nhuận khác	2.706.112.253	2.898.182.583	107,10%
Lợi nhuận trước thuế	2.759.132.197	3.434.082.151	124,46%
Lợi nhuận sau thuế	2.200.210.134	2.944.945.768	133,85%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	2,2%	3% (dự kiến)	136,4%

**4.2. Biểu 4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu và so sánh:**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</b>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,24	1,53	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	0,94	1,03	
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</b>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,35	0,33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,55	0,52	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</b>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	Vòng	10,14	8,53	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	0,44	0,46	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</b>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,55	4,57	



+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	2,46	3,3	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,56	2,12	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,085	0,83	

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

### 5.1. Cổ phần:

- Tên chứng khoán: Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
- Mã chứng khoán: TQW.
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 8.933.200 cổ phiếu. Trong đó:
  - + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 1.122.700 cổ phiếu (chiếm 12,57% CK đăng ký).
  - + Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng có điều kiện (hạn chế chuyển nhượng): 7.810.500 cổ phiếu (chiếm 87,43% CK đăng ký).

### 5.2. Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên:

TT	Cổ đông	Số CMND/Hộ chiếu/ĐKDN	Địa chỉ	CP phổ thông	Tỷ lệ sở hữu %/VDL
1	UBND tỉnh Tuyên Quang		Đường Đại lộ Tân Trào, phường Minh Xuân, TP. Tuyên Quang	6.133.200	68,66
2	Hoàng Quang Huy	070954161	SN 166, đường Chiến Thắng Sông Lô, Tổ 2, phường Tân Quang, TP.Tuyên Quang	814.400	9,12
3	Nguyễn Hữu Tuấn	008094000009	Số D5d lô D5 KĐG 18,6ha, P.Phú Thợ, quận Tây Hồ, Hà Nội	814.400	9,12
<b>Tổng cộng</b>				<b>7.762.000</b>	<b>86,9</b>

**Biểu 5. Cơ cấu cổ đông Công ty tính đến ngày 31/12/2020:**

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>325</b>	<b>8.933.200</b>	<b>100%</b>
	Tổ chức	1	6.133.200	68,66%
	Cá nhân	324	2.800.000	31,34%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Tổ chức	0	0	0
	Cá nhân	0	0	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>		<b>325</b>	<b>8.933.200</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

**Biểu 6. Nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất trong năm:**

TT	Nguyên vật liệu	Đơn vị	Số lượng sử dụng	Ghi chú
1	Clorin 70%	Kg	68	
2	Muối hạt không I-ốt	Kg	4.581	
3	Muối thô	Kg	357	
4	Phèn Đon Nghiền	Kg	2.813,5	
5	Phèn PAC (Trung Quốc)	Kg	73	
6	Phèn PAC (Việt Nam)	Kg	13.407	
7	Clo 99,5%	Kg	606	
8	Hóa chất trợ keo tụ PAM	Kg	363,5	
9	Javen 12%	Kg	7.571,4	

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức. (Không có).

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

**Biểu 7. Năng lượng điện tiêu thụ bình quân để sản xuất trong năm:**

Đơn vị sử dụng	Sản lượng (Kwh)	Ghi chú
1. Chi nhánh Cấp thoát nước Thành phố	2.836.945	
2. Chi nhánh Cấp thoát nước Hàm Yên	295.641	
3. Chi nhánh CTN và DVMT Chiêm Hóa	200.947	
4. Chi nhánh CTN và DVMT Na Hang	5.524	
5. Chi nhánh Cấp thoát nước Sơn Dương	243.226	
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.582.283</b>	

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: (Không có).

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: (Không có).

### 6.3. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: (Không có).

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: (Không có).

### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (Không có).

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: (Không có).

### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức thu nhập bình quân của người lao động năm 2020.

Tổng số LĐ	Lao động nữ	Lao động nam	Mức thu nhập bình quân
277	94	183	8.674.835 đồng/người/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Để đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động, công ty xây dựng các quy định thể hiện trong nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể. Mỗi

năm tổ chức 01 đợt khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, thực hiện chi trả chế độ ăn giữa ca; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động. Giải quyết đầy đủ chế độ ốm đau, thai sản, nghỉ lễ, phép, trợ cấp khó khăn, thăm hỏi hiếu, hi. Đặc biệt quan tâm lao động nữ, bố trí công việc phù hợp.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động*: Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ít nhất 01 lần/năm cho người lao động trong công ty.

### **6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.**

Công ty đã phối hợp với Đoàn phường Hưng Thành - đơn vị kết nghĩa với Đoàn cơ sở Công ty trong việc tặng quà các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách vào ngày 27/7 và ngày Tết thiếu nhi 01/6 trên địa bàn phường Hưng Thành. Tích cực ủng hộ bằng tiền mặt các hoạt động xã hội trên địa bàn phường Hưng Thành, khu vực thành phố, tài trợ các trường học. Mặt khác, trong tình hình dịch bệnh covid-19 diễn biến phức tạp, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, kinh tế, chính trị, xã hội. Để chung tay cùng Chính phủ và nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đẩy lùi dịch bệnh, Công ty đã tiến hành hỗ trợ miễn, giảm giá nước sinh hoạt cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, các cơ sở dùng làm khu cách ly tập trung, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ. Tổng số tiền ủng hộ, quyên góp trong năm 2020 đạt trên 350 triệu đồng.

**6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:** (Không có)

## **III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.**

### **1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

#### **1.1. Phân tích tổng quan:**

Năm 2020, Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang đã có những bước chuyển mình rõ rệt. Tuy còn nhiều khó khăn, đặc biệt là ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19. Nhưng với sự quyết liệt chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực điều hành của Ban giám đốc cùng với sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn thể cán bộ, công nhân viên, công ty đã khắc phục mọi khó khăn, tình hình SXKD của công ty vẫn duy trì ổn định, có tăng trưởng.

Trên cơ sở số liệu báo cáo tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như đã tóm tắt và phân tích ở **Biểu 01b** có thể nhận thấy công ty đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu so với kế hoạch đã đề ra và cao hơn so với cùng kỳ năm 2019, duy nhất chỉ tiêu Tỷ lệ thất thoát không hoàn thành kế hoạch (Tỷ lệ thất thoát đạt 26,25%, tăng 3,24% so với kế hoạch). Một số nguyên nhân dẫn đến chỉ tiêu Tỷ lệ thất thoát không hoàn thành kế hoạch:

*Nguyên nhân khách quan:*

- Một số tuyến ống cấp II chất lượng kém, xuống cấp, bục vỡ nhiều, nằm ngoài tầm kiểm soát;



- Cơ sở hạ tầng đô thị chưa được quy hoạch đồng bộ, vẫn đang trong giai đoạn xây dựng, mở rộng; nhiều tuyến ống cũ còn nằm trong lòng đường nhựa, đường bê tông nên việc xử lý bụi vỡ còn gặp nhiều khó khăn.

*Nguyên nhân chủ quan:*

- Chưa chặt chẽ trong quản lý mạng lưới cấp nước, khắc phục bụi vỡ trên tuyến có lúc chưa xử lý kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các phòng, xí nghiệp trong công tác chống thất thoát nước còn hạn chế.

## **1.2. Những kết quả công ty đã đạt được:**

### **a) Lĩnh vực sản xuất và quản lý chất lượng nước:**

Hoạt động sản xuất ổn định. Cấp nước an toàn, chất lượng nước đảm bảo quy định của Bộ y tế. Chất lượng nước được giám sát bởi Trung tâm y tế dự phòng tỉnh Tuyên Quang.

### **b) Lĩnh vực kinh doanh, tiêu thụ:**

- Tiếp tục thực hiện công tác chống thất thoát thông qua việc thay thế các tuyến ống thép cũ, ống HDPE chất lượng kém có hiện tượng rò rỉ, gây thất thoát nguồn nước, nâng cấp mở rộng các tuyến ống truyền tải bằng ống HDPE.

- Coi công tác chống thất thu là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục thông qua việc thực hiện rà soát, kiểm tra xác định mục đích sử dụng nước của khách hàng, nhằm phát hiện sai sót, thay đổi để điều chỉnh kịp thời, áp giá đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng, góp phần tăng doanh thu, nâng cao hiệu quả công tác quản lý của Ban giám đốc.

- Áp dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý, chăm sóc khách hàng, ghi chỉ số đồng hồ bằng thiết bị di động và phát hành hóa đơn điện tử, đẩy mạnh thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt.

### **c) Lĩnh vực đầu tư xây dựng, mở rộng mạng lưới cấp nước, kiểm định, thay thế đồng hồ:**

Năm 2020, công ty đã chú trọng đến việc mở rộng thị trường, mở rộng mạng lưới cấp nước trong toàn tỉnh tại tất cả các chi nhánh trực thuộc; thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng đồng hồ đo lưu lượng nước lắp đặt tại nhà khách hàng. Cụ thể:

- Doanh thu từ xây dựng cơ bản và mở rộng mạng lưới cấp nước năm 2020 là: 3.185,2 triệu đồng, đạt 211,5% so với kế hoạch năm.

- Đầu tư nâng cấp, chuyển đổi hệ thống khử trùng bằng hóa chất Javen 12% để nâng cao chất lượng tại một số trạm cấp nước như: Trạm xử lý nước mặt 5.000m<sup>3</sup>/ngđ, Trạm cấp nước Tràng Đà, Cây quàn, Long Bình An tại khu vực thành phố; Trạm bơm tại Chi nhánh Na Hang, Chiêm Hóa và đang triển khai thi công tại trạm cấp nước Chi nhánh Hàm Yên.

- Cải tạo thành công bể lắng Lamén tại Trạm bơm Cây quân, đảm bảo nâng công suất từ 500 lên 800 (m<sup>3</sup>/ngđ).

- Trong năm toàn công ty đã tiến hành ký kết hợp đồng, lắp đặt phát sinh thêm 1.507 hộ sử dụng nước, tăng 283 hộ so với kế hoạch (trùng ứng với 23,1%) và tăng 219 hộ so với năm 2019.

- Công tác kiểm định đồng hồ được thực hiện thường xuyên đúng với các quy định hiện hành của Nhà nước. Trong năm 2020, bộ phận kiểm định đã tiến hành kiểm định được 18.316 cái đồng hồ.

- Công ty đã tiến hành lắp đặt thay thế đồng hồ cấp A sang đồng hồ cấp B tại một số phường trọng điểm trong thành phố Tuyên Quang như (Minh Xuân, Tân Quang, Phan Thiết, Hưng Thành) và tại Chi nhánh Na Hang với tổng số lượng là 12.180 cái.

#### **d) Công tác quản trị:**

- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hệ thống văn bản quản trị nội bộ trên cơ sở văn bản pháp luật hiện hành có liên quan, gắn với tình hình thực tiễn nhằm quản lý chặt chẽ trong công tác tài chính; phân công nhiệm vụ rõ ràng, trên cơ sở đó mỗi bộ phận, cá nhân người lao động nâng cao ý thức, trách nhiệm.

- Từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng cho người lao động cả về trình độ chuyên môn và lý luận chính trị; đề cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh của công ty.

## **2. Tình hình tài chính:**

### **2.1. Biểu 8. Bảng cân đối kế toán.**

	Tài sản/Nguồn vốn	Số cuối năm	Số đầu năm	So sánh
<b>A</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>22.981.196.269</b>	<b>16.963.180.147</b>	35,48%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	9.921.608.138	7.906.141.607	25,49%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	5.195.058.267	4.508.487.236	15,23%
IV	Hàng tồn kho	7.522.100.588	4.048.445.229	85,80%
V	Tài sản ngắn hạn khác	342.429.276	500.106.075	-31,53%
<b>B</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>115.730.301.709</b>	<b>124.505.482.399</b>	<b>-7,05%</b>
I	Các khoản phải thu dài hạn	4.000.000	4.000.000	
II	Tài sản cố định	109.040.100.778	115.422.762.417	-5,53%
III	Bất động sản đầu tư	-	-	
IV	Tài sản dở dang dài hạn	4.969.393.734	6.362.323.685	-21,89%
V	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	
VI	Tài sản dài hạn khác	1.716.807.197	2.716.396.297	-36,80%



(*)	<b>Tổng cộng tài sản (A+B)</b>	<b>138.711.497.978</b>	<b>141.468.662.546</b>	<b>-1,95%</b>
<b>C</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>46.434.552.210</b>	<b>49.936.452.412</b>	<b>-7,01%</b>
I	Nợ ngắn hạn	15.048.639.811	13.670.791.507	10,08%
II	Nợ dài hạn	31.385.912.399	36.265.660.905	-13,46%
<b>D</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>92.276.945.768</b>	<b>91.532.210.134</b>	<b>0,81%</b>
I	Vốn chủ sở hữu	92.276.945.768	91.532.210.134	0,81%
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	
(**)	<b>Tổng cộng nguồn vốn (C+D)</b>	<b>138.711.497.978</b>	<b>141.468.662.546</b>	<b>-1,95%</b>

## **2.2. Phân tích tình hình tài chính:**

### *a) Về tình hình tài sản:*

- Tài sản ngắn hạn của công ty hiện nay trên thị trường có giá trị kinh tế.

+ Tiền và các khoản tương đương tiền tương đối lớn (tăng 25,49% so với cùng kỳ năm trước) luôn có số dư bình quân trong năm ổn định. Hệ số thanh toán nhanh bằng 1,03 lần cho thấy khả năng chuyển đổi trên thị trường thuận lợi và có dấu hiệu tác động tích cực đến tiềm năng kinh tế của doanh nghiệp trong kỳ kế toán tiếp theo.

+ Đối với các khoản phải thu ngắn hạn đến 31/12/2020 là 5,295 tỷ đồng chiếm 3,75% Tổng tài sản.

+ Hàng tồn kho năm 2020 tăng 3,47 tỷ đồng so với hàng tồn kho năm 2019, cho thấy công ty tăng vật tư hàng hóa dự phòng cho sản xuất.

+ Tài sản ngắn hạn khác có khả năng thu hồi và là khoản thu chắc chắn (thu bù trừ hoàn thuế VAT đầu vào với VAT đầu ra).

Có thể nhận thấy tài sản ngắn hạn năm 2020 tăng 6,018 tỷ (tương ứng với 35,48%) so với năm 2019. Trong đó tiền và tương đương tiền tăng 2,015 tỷ (tương ứng với 25,49%); các khoản phải thu ngắn hạn tăng 686,6 triệu đồng (tương ứng với tỷ lệ 15,23%); hàng tồn kho tăng 3,47 tỷ (tương ứng với 85,8%); tài sản ngắn hạn khác giảm 158 triệu (tương ứng với giảm 31,53%).

- Tài sản dài hạn năm 2020 so với năm 2019 giảm 8,78 tỷ đồng (tương ứng với giảm 7,05%), trong đó: các khoản phải thu dài hạn không có sự biến đổi; tài sản cố định giảm 6,38 tỷ đồng (tương ứng với giảm 5,53%); tài sản dở dang dài hạn giảm 1,39 tỷ đồng (tương ứng với giảm 21,89%); tài sản dài hạn khác giảm 1 tỷ đồng (tương ứng với giảm 36,8%).

Như vậy, sự biến động của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn làm giảm tỷ trọng trong cơ cấu tài sản là 1,95%, tương ứng với giảm 2,76 tỷ đồng.

### *b) Tình hình nguồn vốn:*

- Nợ phải trả năm 2020 so với năm 2019 đã giảm 3,502 tỷ đồng (tương ứng với 7,01%), trong đó: các khoản nợ ngắn hạn tăng 1,38 tỷ đồng (tương ứng với 10,08%);

các khoản nợ dài hạn giảm 4,88 tỷ đồng (tương ứng với 13,46%), đây là khoản nợ đã trả cho các khoản vay của các tổ chức tín dụng để thực hiện các dự án đầu tư.

- Về nợ phải trả xấu: Không có nợ xấu.

- Vốn chủ sở hữu năm 2020 so với năm 2019 đã tăng 745 triệu đồng (tương ứng với 0,81%).

Như vậy, có thể thấy trong cơ cấu nguồn vốn, nợ phải trả chiếm 33.48%, giảm 1,82% so với năm 2019; nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 66,52%, tỷ lệ tăng tương ứng 1,82%, nguồn vốn Chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển vốn, chủ động được nguồn vốn, hạn chế rủi ro về tài chính.

### **3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.**

- Với kết quả được trình bày ở trên cho thấy hầu hết các chỉ tiêu hoàn thành vượt mức các kế hoạch đề ra, đặc biệt là chỉ tiêu về doanh thu và lợi nhuận. Qua đó cho thấy HĐQT và Ban giám đốc có định hướng đúng đắn trong chiến lược SXKD, mang lại hiệu quả, có tình hình tài chính lành mạnh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, áp dụng công nghệ trong SXKD và công tác điều hành, tuân thủ các nguyên tắc cơ bản, linh hoạt trong quá trình thực hiện, xác định rõ trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân như: Công tác điều hành quản trị công ty luôn được cập nhật, điều chỉnh, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ doanh nghiệp phù hợp với văn bản pháp luật hiện hành và thực tiễn của công ty; Rà soát cải tiến chính sách tiền lương, tiền thưởng của người lao động.

- Trong năm vừa qua, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tổ chức xây dựng và thực hiện phương án cơ cấu, tổ chức lại bộ máy quản lý công ty; kiện toàn, phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc để điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả cao nhất; Tổ chức, sắp xếp lại các phòng và bố trí nhân sự để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Đồng thời Ban Giám đốc đã tổ chức sửa đổi, bổ sung Quy chế làm việc của các phòng, Chi nhánh trực thuộc trong công ty để phù hợp với tình hình thực tế.

### **4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.**

#### ***Về sản xuất kinh doanh:***

- Xây dựng kế hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu, kế hoạch và nghị quyết của ĐHĐCĐ đề ra, với sản lượng nước máy khai thác và tiêu thụ dự kiến đạt mức tăng trưởng bình quân khoảng 1-2%/năm, doanh thu tăng trưởng bình quân 2-3%/năm. Để đạt được điều này, ngoài việc tăng sản lượng bằng các biện pháp kỹ thuật, Công ty còn phải tập trung vào việc giảm tỷ lệ thất thoát hiện nay từ 26,2% xuống mức 22% trong các năm tới bằng các biện pháp cụ thể, đặc biệt là phấn đấu tổ chức thực hiện có hiệu quả Phương án điều hành sản xuất kinh doanh, chống thất thoát, thất thu, giảm tiêu hao nguyên vật liệu giai đoạn 2021-2025.

- Duy trì ổn định và phát triển mạng lưới cung cấp nước cũng như thị trường tiêu thụ nước của Công ty; đổi mới, nâng cao kỹ năng quản lý; cải tiến dây truyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng. Tạo môi trường làm việc thân thiện, năng động và hiệu quả trên nền tảng văn hoá công ty là: trung thực, đoàn kết và cầu thị.

**Về quản lý tài chính:** Tiếp tục hoàn thiện năng lực quản lý tài chính Công ty, quản lý các nguồn đầu tư, sử dụng các công cụ phân tích, dự báo phục vụ cho công tác hoạch định kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

**Về tổ chức bộ máy hoạt động:** Tiếp tục ổn định cơ cấu bộ máy tổ chức hoạt động phù hợp với tốc độ phát triển, xây dựng đội ngũ cán bộ công nhân viên đoàn kết, thống nhất, tận tâm vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** (Không có).

**6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

**6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

- Trách nhiệm đối với môi trường được Công ty xác định là một trong những tiêu chí về phát triển bền vững và là vấn đề quan trọng cấp bách hiện nay. Với ngành nghề kinh doanh chính là sản xuất và cung cấp nước sạch, sản phẩm tiêu thụ liên quan trực tiếp đến sức khỏe của người dân, do đó Công ty quan tâm hàng đầu đến chất lượng nước, đảm bảo đúng theo quy định của Bộ Y tế; Công ty tiếp tục áp dụng công nghệ sạch như: Sử dụng chủng loại vật tư đường ống, phụ kiện phù hợp, bền vững ít bị tác động của môi trường. Tăng cường công tác tuyên truyền tới người dân về việc bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm. Nghiên cứu lộ trình thay đổi từ sử dụng nguồn nước ngầm sang nguồn nước mặt đối với một số khu vực trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- Trong việc sử dụng năng lượng, Công ty luôn nâng cao ý thức trách nhiệm, sử dụng tiết kiệm. Lựa chọn áp dụng dây truyền công nghệ hiện đại, tiêu hao ít năng lượng hoặc lợi dụng sự thuận lợi về địa hình miền núi cao, tăng cường việc lựa chọn vị trí nguồn nước tự chảy, để hạn chế sử dụng năng lượng. Vào các giờ cao điểm hạn chế tối đa việc sử dụng điện năng bằng cách tạm dừng hoạt động của một số bơm, các thiết bị điện không cần thiết.

- Việc xả thải ra môi trường tuân thủ đúng quy định.

**6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

- Công ty thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng lao động theo đúng quy định của Bộ Luật lao động. Thực hiện đúng nội quy, quy chế lao động, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi mức lương tối thiểu vùng, nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động.

- Việc chăm lo đời sống ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động luôn được công ty chú trọng. NLĐ được bố trí đủ việc làm, giải quyết đầy đủ chế độ chính sách theo Bộ Luật lao động và các Luật khác có liên quan như: Tiền lương, tiền thưởng theo kết quả kinh doanh của công ty và mức độ hoàn thành của NLĐ, đảm bảo luôn cao hơn mức lương tối thiểu vùng do nhà nước quy định từng thời kỳ; chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động, hỗ trợ khó khăn, đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ,...vv. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề, tham gia phong trào văn nghệ, thể thao tạo sân chơi lành mạnh cho người lao động, nhằm tái tạo sức lao động, qua đó nâng cao hiệu quả SXKD của công ty.

### **6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của Doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:**

- Trong năm qua công ty tham gia tích cực vào hoạt động từ thiện, nhân đạo, chung tay góp sức hưởng ứng phong trào “xóa đói giảm nghèo”, “mái ấm tình thương”; ủng hộ xây dựng các quỹ từ thiện, quỹ phòng chống thiên tai, hỗ trợ lũ lụt, công tác giáo dục tại địa phương...

- Tiếp tục duy trì việc áp dụng giá nước tiêu thụ đối với khu vực NSNT, đảm bảo luôn thấp hơn giá nước tại các khu vực thành phố, thị trấn.

## **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.**

### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

#### **1.1. Tổng quan:**

Năm 2020 là một năm vô cùng khó khăn đối với hoạt động SXKD của các doanh nghiệp do ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh, đặc biệt dịch Covid-19 đã làm cho nhiều doanh nghiệp phải ngừng hoạt động SXKD, phá sản trong đó các doanh nghiệp trong ngành nước cũng bị ảnh hưởng nặng nề.

Nhưng với sự quyết liệt chỉ đạo của HĐQT, sự nỗ lực điều hành của Ban giám đốc cùng với sự đoàn kết, nhất trí cao của toàn thể cán bộ, công nhân viên, tình hình SXKD của công ty vẫn duy trì ổn định, có tăng trưởng, công ty đã khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành hầu hết các mục tiêu kế hoạch đề ra.

#### **1.2. Những kết quả đã đạt được:**

**1.2.1. Về sản xuất kinh doanh:** Năm 2020 kết quả SXKD của công ty đã đạt được qua một số chỉ tiêu chính sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾ HOẠCH NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	SỐ SÁNH
<b>I</b>	<b>CHỈ TIÊU SẢN XUẤT</b>				
1	Sản lượng nước khai thác	m3	9.545.655	10.384.221	108,8%

2	Sản lượng nước tiêu thụ	m <sup>3</sup>	7.350.000	7.658.717	104,2%
3	Tỷ lệ thất thoát	%	23,0	26,2	Tăng 3,2
<b>II</b>	<b>CÁC CHỈ TIÊU VỀ TÀI CHÍNH</b>				
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	63.000,0	67.495,8	107,1%
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	tr.đồng	2.260,0	3.434,1	151,9%
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	tr.đồng	1.808,0	2.944,9	163,0%
4	Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu	%	2,02	3,30	Tăng 1,28

*\* Đánh giá kết quả SXKD của công ty trong năm 2020:*

- Đảm bảo cấp nước an toàn, đầy đủ đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ quan và nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, với 6/7 chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra

- Công tác tài chính, kế toán được thực hiện đúng quy định của pháp luật, bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Công tác đầu tư mở rộng sản xuất hiệu quả, kịp thời, quản lý theo đúng trình tự xây dựng cơ bản, đảm bảo tiến độ.

### **1.2.2. Công tác tổ chức nhân sự, chính sách đối với người lao động:**

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy tổ chức, thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ tại một số vị trí nhằm tăng cường hiệu quả của công tác quản lý. Chuẩn bị công tác xây dựng nhân sự Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ II (2022-2027).

- Rà soát mức lương của người lao động đảm bảo quy định mức lương tối thiểu vùng theo đúng quy định của Nhà nước.

- Đảm bảo đời sống vật chất, tinh thần, chăm sóc sức khỏe, giải quyết tốt các chế độ chính sách cho người lao động; tạo đủ việc làm, cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo thu nhập bình quân là 8,6 triệu đồng/người/tháng, đạt ở mức khá so với mặt bằng chung trong tỉnh.

### **1.2.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

- Trong việc sử dụng năng lượng, Công ty luôn nâng cao ý thức trách nhiệm, sử dụng tiết kiệm. Lựa chọn áp dụng dây truyền công nghệ hiện đại, tiêu hao ít năng lượng hoặc lợi dụng sự thuận lợi về địa hình miền núi cao, tăng cường việc lựa chọn vị trí nguồn nước tự chảy, để hạn chế sử dụng năng lượng. Vào các giờ cao điểm hạn chế tối đa việc sử dụng điện năng bằng cách tạm dừng hoạt động của một số bơm, các thiết bị điện không cần thiết.

- Việc xả thải ra môi trường tuân thủ đúng quy định.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc:

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban giám đốc công ty trong năm 2020 đã được tiến hành thông qua các cuộc họp định kỳ, trao đổi thường xuyên giữa HĐQT với Ban giám đốc. Qua những kết quả đã được trong năm, Hội đồng quản trị đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao của Ban Giám đốc như sau:

### 2.1. Về ưu điểm:

- Trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT, Ban giám đốc đã tổ chức điều hành tương đối tốt hoạt động của công ty theo kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua và Quyết định của HĐQT qua các kỳ họp; thực hiện tốt các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

- Thực hiện tốt việc báo cáo định kỳ hằng tháng, hằng quý và các báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty khi có yêu cầu.

- Thực hiện nhiệm vụ được giao một cách trung thực, nhiệt tình, cẩn trọng, đảm bảo lợi ích tối đa của công ty và cổ đông.

- Ban giám đốc đã xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên gắn với trách nhiệm và quyền hạn rõ ràng.

- Các thành viên trong Ban giám đốc đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ, chức trách theo lĩnh vực được phân công.

### 2. Về tồn tại, hạn chế:

- Chỉ tiêu Tỷ lệ thất thoát chưa hoàn thành kế hoạch đề ra (tăng 3,2%).

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban giám đốc chưa được thường xuyên, còn ít xuống cơ sở để nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn; đôi khi còn chưa quyết liệt chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD, đặc biệt trong công tác chống thất thoát còn thụ động, lúng túng, chưa có các giải pháp đồng bộ.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế: (đã phân tích tại khoản 1, Mục III).

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1. Duy trì ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2021 mà UBND tỉnh giao, cụ thể như sau:

+ Sản lượng nước khai thác:	9.555.875 m <sup>3</sup> .
+ Sản lượng nước máy tiêu thụ:	7.350.000 m <sup>3</sup> .
+ Tỷ lệ thất thoát:	22,0 %.
+ Tổng doanh thu:	63.762,3 triệu đồng.
+ Lợi nhuận sau thuế:	2.098 triệu đồng.
+ Các khoản phải nộp:	15.094,9 triệu đồng.

Trong đó:

- Thuế, phí các loại: 10.000 triệu đồng.
- Nộp Bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN: 5.094,9 triệu đồng.

Để thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2021, HĐQT cam kết sẽ luôn cùng Ban giám đốc công ty xây dựng kế hoạch hành động phù hợp hướng đến một số nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong năm như sau:

3.2. Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của công ty an toàn hiệu quả.

3.3. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng tiên tiến để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày một lớn mạnh của công ty.

3.4. Thực hiện chức năng theo đúng phạm vi, quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3.5. Tăng cường chỉ đạo Ban Giám đốc nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh ngay từ những tháng đầu năm. Một số công việc trọng tâm phải chỉ đạo Ban Giám đốc tổ chức thực hiện:

- Tiếp tục áp dụng khoa học - kỹ thuật, áp dụng các phần mềm chuyên ngành phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục thực hiện thay thế đồng hồ cấp A sang đồng hồ cấp B theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

- Xây dựng văn hoá công sở lành mạnh, đào tạo và hướng dẫn kỹ năng về dịch vụ chăm sóc khách hàng cho người lao động để ngày càng nâng cao uy tín và thương hiệu của Công ty.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại bộ máy quản lý, đảm bảo tinh gọn, phù hợp, hiệu quả.

- Duy trì và giữ vững thị trường hiện tại; thực hiện tốt công tác tiếp thị khách hàng, mở rộng thị trường cấp nước, tập trung chủ lực vào Chi nhánh Cấp thoát nước thành phố.

- Thực hiện có hiệu quả “Phương án điều hành SXKD, chống thất thoát, thất thu và giảm tiêu hao nguyên vật liệu giai đoạn 2020-2030” đã được Ban Giám đốc phê duyệt, tập trung vào giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch cải tạo, thay thế, sửa chữa các tuyến ống và một số hạng mục công việc giai đoạn 2021-2025 theo Phương án đã được HĐQT thông qua.

- Đẩy mạnh việc thanh toán tiền nước không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố theo đúng Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 13/01/20121 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021.

**V. Quản trị công ty:****1. Hội đồng quản trị:****a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:**

Hội đồng quản trị gồm 06 thành viên, cụ thể như sau:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Lê Văn Hải	Chủ tịch HĐQT.	Thành viên không điều hành
2	Ông Hoàng Quang Huy	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
3	Bà Nông Thị Song Vân	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Lê Văn Hoàn	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc.	Thành viên điều hành
5	Ông Phạm Quang Sâm	Thành viên HĐQT - Phó Giám đốc phụ trách	Thành viên điều hành
6	Bà Trần Thị Khánh	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	Thành viên điều hành

**\* Ông: Lê Văn Hải - Chủ tịch HĐQT.**

Họ và tên	: Lê Văn Hải.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 29/09/1963.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 237, Tổ 11, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
CMND	: 070448996 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 06/02/2009
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 3/1983 - 5/1986: Chiến sỹ Bộ đội: E266 – F313 – QKII</li> <li>- Từ 9/1986 - 8/1987: Cán bộ Trường Sơ cấp nuôi dạy trẻ Tuyên Quang</li> <li>- Từ 9/1987 - 11/1995: Cán bộ Trường Mầm non Tân Trào Tuyên Quang</li> <li>- Từ 12/1995 - 12/1996: Nhân viên kế toán tổng hợp Phòng Tài vụ Xí nghiệp xi măng Tuyên Quang</li> </ul>





	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 1/1997 - 11/2008: Phó phòng Tài vụ Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang</li> <li>- Từ 12/2008 - 6/2017: Trưởng phòng Tài vụ Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang</li> <li>- Từ 7/2017 - 11/2017: Đại diện vốn nhà nước Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Tuyên Quang</li> <li>- Từ 12/2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 6.173.200 cổ phần – chiếm 69,1% vốn điều lệ.
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 40.000 cổ phần – chiếm 0,45% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện phần vốn UBND tỉnh Tuyên Quang tại Công ty	: 6.133.200 cổ phần – chiếm 68,66% vốn điều lệ.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: UBND tỉnh Tuyên Quang sở hữu 6.133.200 cổ phần – chiếm 68,66% vốn điều lệ (Ông Lê Văn Hải là đại diện sở hữu vốn của UBND tỉnh Tuyên Quang tại Công ty).
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

**\* Ông: Hoàng Quang Huy - Thành viên HĐQT.**

Họ và tên	: Hoàng Quang Huy
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 07/12/1993.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Số 166, Tổ 02 đường Chiến Thắng Sông Lô, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
CMND	: 070954161 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 02/06/2010
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Hội đồng quản trị.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Trung Thành.

Quá trình công tác	- Từ năm 2015 đến nay: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH Đầu tư & Xây dựng Trung Thành. - Từ 12/2017 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 814.400 cổ phần – chiếm 9,12% vốn điều lệ.
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 814.400 cổ phần – chiếm 9,12% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần .
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

**\* Bà: Nông Thị Song Vân - Thành viên HĐQT.**

Họ và tên	: Nông Thị Song Vân.
Giới tính	: Nữ.
Ngày tháng năm sinh	: 14/3/1962.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 152, đường Phạm Văn Đồng, tổ 01, phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
CMND	: 070964333 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 05/09/2008
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư xây dựng.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Hội đồng quản trị.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 12/1985 - 3/2000: Cán bộ kỹ thuật thuộc Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 4/2000 – 02/2002: Phó trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 3/2002 – 12/2004: Trưởng Phòng Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Từ 01/2005 – 02/3/2005: Trưởng phòng Kế hoạch – Kỹ thuật Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang</li> <li>- Từ 3/2005 – 12/2010: Phó Giám đốc Công ty Cấp thoát nước Tuyên Quang</li> <li>- Từ 01/2011 – 11/2017: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang</li> <li>- Từ 12/2017 – 30/06/2019: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.</li> <li>- Từ 01/7/2019 – nay: Thành viên HĐQT.</li> </ul>
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 53.000 cổ phần – chiếm 0,59% vốn điều lệ.
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 53.000 cổ phần – chiếm 0,59% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

\* Ông: **Lê Văn Hoàn** - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty.

*(Các thông tin cá nhân đã được trình bày tại mục Ban điều hành)*

\* Ông: **Phạm Quang Sâm** - Thành viên HĐQT, PGĐ phụ trách công ty.

*(Các thông tin cá nhân đã được trình bày tại mục Ban điều hành)*

\* Bà: **Trần Thị Khánh** - Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng Công ty.

*(Các thông tin cá nhân đã được trình bày tại mục Ban điều hành)*

**b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

**c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

- Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp (Trong đó có 04 phiên họp định kỳ; 02 phiên họp bất thường) và 02 lần lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản.

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông: Lê Văn Hải	6/6	100%	

2	Ông: Hoàng Quang Huy (ủy quyền cho ông Hoàng Quang Trung tham dự, theo giấy ủy quyền ngày 11/4/2018).	4/6	66,7%	Đi công tác đột xuất
3	Bà: Nông Thị Song Vân	4/6	66,7%	Óm
4	Ông: Lê Văn Hoàn	6/6	100%	
5	Ông: Phạm Quang Sâm	6/6	100%	
6	Bà: Trần Thị Khánh	6/6	100%	

- Các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị:

TT	Số NQ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	153/NQ-HDQT	18/01/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Kết quả hoạt động SXKD quý IV và cả năm 2019.</li> <li>2. Thông qua Báo cáo tài chính quý IV và cả năm 2019.</li> <li>3. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020; giao chỉ tiêu kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc.</li> <li>4. Thông qua Sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quy chế trả lương người lao động.</li> <li>5. Thông qua Bổ sung định mức Kinh tế - Kỹ thuật.</li> <li>6. Thông qua Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> <li>7. Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> <li>8. Thông qua Dự kiến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> </ol>	100%
2	166/NQ-HDQT	30/03/2020	Thông qua Thay đổi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.	100%
3	169/NQ-HDQT	13/4/2020	Thông qua hỗ trợ miễn, giảm giá nước cho một số đối tượng sử dụng nước do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19.	100%
4	172/NQ-HDQT	18/04/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD quý I năm 2020; Kế hoạch SXKD quý II năm 2020.</li> <li>2. Thông qua Báo cáo tài chính quý I năm 2020.</li> <li>3. Thông qua Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> </ol>	100%

1260.  
NGT)  
PHẦN  
ÁTNU  
QUAN)  
3-TUY

5	175/NQ-HĐQT	08/05/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> <li>2. Thông qua Dự kiến ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</li> </ol>	100%
6	181/NQ-HĐQT	24/07/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Kết quả SXKD quý II và 06 tháng đầu năm 2020; Kế hoạch SXKD quý III và 06 tháng cuối năm 2020.</li> <li>2. Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính 06 tháng đầu năm 2020.</li> <li>3. Thông qua Sửa đổi Quy chế Thi đua - Khen thưởng.</li> <li>4. Thông qua Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt năm 2019.</li> </ol>	100%
7	187/NQ-HĐQT	26/10/2020	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông qua Kết quả SXKD quý III và 09 tháng năm 2020; Kế hoạch SXKD quý IV/2020.</li> <li>2. Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính 9 tháng năm 2020.</li> <li>3. Thông qua Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2020.</li> <li>4. Thông qua Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch thay thế đồng hồ cấp A sang cấp B.</li> </ol>	100%
8	190/NQ-HĐQT	21/12/2020	Thông qua việc “Thay thế, chuyển đổi hệ thống khử trùng từ Clo khí sang sử dụng dung dịch Javen 12% tại Trạm xử lý nước mặt công suất 5000m <sup>3</sup> /ngđ”.	100%

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm:

- Ông Phạm Quang Sâm - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc phụ trách công ty,
- Ông Lê Văn Hoàn - Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc công ty,
- Bà Trần Thị Khánh - Thành viên HĐQT Kế toán trưởng công ty

Các cá nhân có tên trên đã được công ty cử tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng về Xây dựng chiến lược phát triển doanh nghiệp do Trung tâm đào tạo bồi dưỡng ngành nước Việt Nam (VWTC) tổ chức vào ngày 01/10/2020.

## 2. Ban Kiểm soát:

a) *Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:* Ban kiểm soát của công ty có 03 thành viên, cụ thể như sau:

STT	Thành viên Ban Kiểm soát	Chức vụ	Trình độ chuyên môn
1	Bà: Phạm Thị Thắng	Trưởng BKS	Cử nhân Tài chính Kế toán
2	Ông: Vũ Mạnh Cường	Thành viên BKS	Cử nhân Tài chính Kế toán
3	Bà: Trịnh Thị Phương	Thành viên BKS	Cử nhân Tài chính Kế toán

**\* Bà Phạm Thị Thắng – Trưởng Ban kiểm soát.**

Họ và tên	: Phạm Thị Thắng.
Giới tính	: Nữ.
Ngày tháng năm sinh	: 02/09/1974.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: SN 133, tổ 8 phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
CMND	: 070697990 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 15/11/2017.
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Trưởng Ban kiểm soát.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 10/1995 – 12/1995: Nhân viên kế toán đội Xây dựng 2 Công ty XD Tổng hợp thị xã Tuyên Quang - Từ 1/1996 – 11/2017: Nhân viên kế toán Công ty TNHH MTV cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 7.400 cổ phần – chiếm 0,08% vốn điều lệ.
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 7.400 cổ phần – chiếm 0,08% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần .
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.



Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

**\* Ông: Vũ Mạnh Cường – Thành viên Ban kiểm soát.**

Họ và tên	: Vũ Mạnh Cường.
Giới tính	: Nam.
Ngày tháng năm sinh	: 04/04/1980.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: SN 04, tổ 1 phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.
CMND	: 070577145 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 13/03/2003
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 2009 – 11/2017: Nhân viên kế toán – Công ty cấp thoát nước Tuyên Quang - Từ 12/2017 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 2.700 cổ phần – chiếm 0,03% vốn điều lệ.
<i>Trong đó:</i>	
- Sở hữu cá nhân	: 2.700 cổ phần – chiếm 0,03% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần .
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ của những người liên quan	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

## \* Bà: Trịnh Thị Phương – Thành viên Ban kiểm soát.

Họ và tên	: Trịnh Thị Phương.
Giới tính	: Nữ.
Ngày tháng năm sinh	: 05/08/1972.
Quốc tịch	: Việt Nam.
Địa chỉ thường trú	: Tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Sơn Dương, huyện Sơn Dương, Tuyên Quang.
CMND	: 070721494 do Công an Tuyên Quang cấp ngày 23/01/2015
Trình độ chuyên môn	: Cử nhân kinh tế.
Chức vụ hiện nay	: Thành viên Ban kiểm soát.
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	: Không có.
Quá trình công tác	- Từ 01/1998 – 5/2006: Nhân viên kế toán Ban quản lý nước sạch thị trấn Sơn Dương. - Từ 6/2006 – 6/2011: Nhân viên kế toán Ban quản lý công trình đô thị huyện Sơn Dương. - Từ 6/2011 – 11/2017: Nhân viên kế toán Xí nghiệp cấp nước Sơn Dương Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước Tuyên Quang. - Từ 12/2017 – nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang.
Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ	: 3.800 cổ phần – chiếm 0,04% vốn điều lệ.
Trong đó:	
- Sở hữu cá nhân	: 3.800 cổ phần – chiếm 0,04% vốn điều lệ.
- Được ủy quyền đại diện	: 0 cổ phần .
	: Không có.
Các khoản nợ đối với Công ty	: Không có.
Lợi ích liên quan đối với Công ty	: Không có.

## b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

\* Các cuộc họp của Ban kiểm soát trong năm 2020:

TT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà: Phạm Thị Thắng	04	100%	100%
2	Ông: Vũ Mạnh Cường	04	100%	100%
3	Bà: Trịnh Thị Phương	04	100%	100%



*\* Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông:*

- Giám sát Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty; xem xét tính phù hợp các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý.

- Tham dự các cuộc họp giao ban của công ty, các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT. Trong các cuộc họp, Ban kiểm soát tham gia ý kiến đóng góp với những nội dung về công tác SXKD, công tác đầu tư và một số công tác khác của công ty.

*\* Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với hoạt động Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:*

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao. Đối với cổ đông, Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào về hoạt động của Công ty, về điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

- Trong thực thi công việc, Ban kiểm soát không gây ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, không can thiệp vào những việc ngoài phạm vi trách nhiệm của mình.

*\* Hoạt động khác của Ban Kiểm soát:*

- Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Kiểm soát Báo cáo tài chính: Giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện công tác tài chính; kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính hàng năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm tra các hợp đồng kinh tế, hợp đồng lao động,... của công ty; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập.

- Giám sát việc thực thi công bố thông tin của công ty theo các quy định của Luật Chứng khoán, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

*a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:*

Tiền lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc được thể hiện chi tiết theo bảng sau:

Đơn vị: 1.000đ.

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương, thu nhập khác	Thù lao	Tổng thu nhập
1	Lê Văn Hải	Chủ tịch HĐQT	387.107	0	387.107
2	Hoàng Quang Huy	Thành viên HĐQT	0	30.000	30.000
3	Nông Thị Song Vân	Thành viên HĐQT	0	30.000	30.000
4	Lê Văn Hoàn	Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc	289.841	30.000	319.841
5	Phạm Quang Sâm	Thành viên HĐQT, PGĐ phụ trách	298.671	30.000	328.671
6	Trần Thị Khánh	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng	268.981	30.000	298.981
7	Đình Tiến Dũng	Phó Giám đốc	289.841	0	289.841
8	Phạm Thị Thắng	Trưởng BKS	131.970	30.000	161.970
9	Vũ Mạnh Cường	Thành viên BKS	124.404	21.600	146.004
10	Trịnh Thị Phương	Thành viên BKS	110.357	21.600	131.957

b) *Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ*: Không có.

c) *Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ*: Không có.

d) *Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty*:

Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính.

### 1. Ý kiến kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Tuyên Quang tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

## 2. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định pháp luật về kế toán và kiểm toán.

- Toàn văn bản báo cáo tài chính năm 2020 cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2020 - 31/12/2020 đã được kiểm toán và đăng tải vào ngày 26/3/2021 trên Website công ty tại địa chỉ: <http://capthoatnuoctuyenquang.vn/2021/03/26/bao-cao-tai-chinh-nam-2020/>.

### Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Trưởng Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Website công ty;
- Lưu VT, HĐQT, Thư ký công ty.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT ✚  
CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Văn Hải